

Số: 1676/TB-BVĐKCP

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 10 năm 2026

Về việc thông báo nhu cầu
mua sắm y cụ

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp y cụ trên toàn quốc

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm y cụ phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Thành Phố Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Phạm Văn Trúc – Phòng Vật tư - Thiết bị y tế

Số điện thoại: 0936.088.268

Email: bvdckampha@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Online (qua website muasamcong.mof.gov.vn)

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư –Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Thành Phố Quảng Ninh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h ngày 26 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 04 tháng 11 năm 2026

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: (Chi tiết Phụ lục 1 đính kèm)

2. Các thông tin khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm, điền đầy đủ thông tin của hàng hóa theo mẫu và các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật và các thông tin khác của hàng hóa.

- Hình thức nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn), nộp trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, gửi qua email hoặc fax.

- Đơn vị cung cấp báo giá nộp kèm theo các tài liệu, các căn cứ xác định giá tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà Nhà cung cấp tham gia chào giá) và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT-TT (để đăng tải)
- Lưu: VT, VT-TBYT *Pham*

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Trung

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC Y CỤ YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hộp đựng bông cotton	Dạng hình tròn có nắp đậy kín, chất liệu inox không gỉ dùng để chứa bông gòn hoặc bông tắm cotton	Cái	50
2	Khay quả đậu	Làm bằng inox không gỉ, có hình dáng cong giống hạt đậu. Kích thước 25cm x 15cm x 3cm	Cái	50
3	Thìa múc hoá chất	Muỗng xúc hóa chất giúp ta thao tác dễ dàng khi lấy lượng hóa chất cần sử dụng Muỗng xúc này làm bằng chất liệu inox, giảm ăn mòn hóa học khi sử dụng.	Cái	10
4	Kìm kẹp kim Mayo các size lớn (22 -26cm)	Kìm kẹp kim Mayo-Hegar; thép không gỉ dùng trong y tế; dài 22–26 cm; ngàm có rãnh giữ kim, khóa hãm; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
5	Kìm kẹp kim Mayo các size 18cm	Kìm kẹp kim Mayo-Hegar; thép không gỉ dùng trong y tế; dài 18 cm; ngàm có rãnh giữ kim, khóa hãm; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	60
6	Kìm kẹp kim Mayo các size 20cm	Kìm kẹp kim Mayo-Hegar; thép không gỉ dùng trong y tế; dài 20 cm; ngàm có rãnh giữ kim, khóa hãm; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
7	Kéo phẫu tích mayo cong size 18	Kéo Mayo cong, dài 18 cm; thép không gỉ y tế; lưỡi kéo sắc, khớp nối chắc chắn; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
8	Kéo phẫu tích mayo cong size 16	Kéo Mayo cong, dài 16 cm; thép không gỉ y tế; lưỡi kéo sắc, khớp nối chắc chắn; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
9	Kéo phẫu tích cong size 20	Kéo Metzenbaum cong, dài 20 cm; lưỡi mảnh, dài; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
10	Kéo phẫu tích cong size 18	Kéo Metzenbaum cong, dài 18 cm; lưỡi mảnh, sắc; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
11	Kéo phẫu tích cong size 16	Kéo Metzenbaum cong, dài 16 cm; lưỡi mảnh, sắc; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	8
12	Kéo thẳng cắt chỉ (đầu nhọn + tù) 17cm	Kéo cắt chỉ Mayo thẳng, dài 17 cm; một đầu nhọn + một đầu tù; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	5
13	Kéo thẳng cắt chỉ (đầu nhọn + tù) 15cm	Kéo cắt chỉ Mayo thẳng, dài 15 cm; một đầu nhọn + một đầu tù; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	5
14	Kéo cắt chỉ thẳng nhọn dài 12cm	Kéo cắt chỉ Mayo thẳng, dài 12 cm; một đầu nhọn + một đầu tù; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	100
15	Phẫu tích có máu size 18	Kẹp phẫu tích thẳng có máu, dài 18 cm; đầu 1×2 răng; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
16	Phẫu tích có máu size 20	Kẹp phẫu tích thẳng có máu, dài 20 cm; đầu 1×2 răng; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
17	Phẫu tích không máu size 23	Kẹp phẫu tích thẳng không máu, dài 23 cm; đầu có rãnh/nhám chống trượt; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	5
18	Phẫu tích không máu size 20	Kẹp phẫu tích thẳng không máu, dài 20 cm; đầu có rãnh giữ mô; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
19	Phẫu tích không máu size 18	Kẹp phẫu tích thẳng không máu, dài 18 cm; đầu răng cưa mịn; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
20	Phẫu tích không máu size 16	Kẹp phẫu tích thẳng không máu, dài 16 cm; đầu răng cưa mịn; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
21	Panh cong size 14	Panh cầm máu cong, dài 14 cm; ngàm có rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	20
22	Panh cong size 16	Panh cầm máu cong, dài 16 cm; ngàm có rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	30
23	Panh cong size 18	Panh cầm máu cong, dài 18 cm; ngàm có rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	30
24	Panh cong size 20	Panh cầm máu cong, dài 20 cm; ngàm có rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	30
25	Panh cong có máu size 20	Panh/Kocher cong có máu, dài 20 cm; ngàm có răng 1×2, khóa hãm; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	5
26	Panh thẳng không máu size 24	Panh thẳng không máu, dài 24 cm; ngàm rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	6
27	Panh thẳng không máu size 16	Panh thẳng không máu, dài 16 cm; ngàm rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	25
28	Panh thẳng có máu size 16	Panh thẳng, đầu kẹp có máu, dài 16 cm. Chất liệu: thép không gỉ; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	25
29	Panh kẹp sãng mỡ sz 12-13	Kẹp á sãng/kẹp khăn mỡ, dài 12–13 cm; thiết kế giữ sãng chắc chắn; thép không gỉ y tế; khóa hãm; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	20
30	Panh thẳng không máu 25cm	Panh thẳng không máu, dài 25 cm; ngàm có rãnh ngang, khóa hãm; thép không gỉ y tế; bề mặt nhẵn, chống ăn mòn; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	10
31	Panh tự động weitlaner size 11 - 13 cm	Banh tự giữ Weitlaner, dài 11–13 cm; cơ cấu khóa tự giữ; 2 nhánh với răng tù; thép không gỉ y tế; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	3

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
32	Panh sườn tự giữ Finocchietto	Banh ngực/sườn tự giữ Finocchietto; cơ cấu bánh cóc tự giữ; hai tay banh chắc chắn; bản banh tù, bề mặt nhẵn; thép không gỉ y tế; chịu lực và hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
33	Tua vít lục giác size 4.5	Tua vít lục giác dùng trong phẫu thuật chỉnh hình; đầu lục giác 4,5 mm; thép dụng cụ y tế; tay cầm chắc chắn, phù hợp dụng cụ/phần cứng tương ứng.	Cái	2
34	Tua vít lục giác size 4.0 - 3.5 - 2.5	Bộ 3 tua vít lục giác kích thước 4,0 mm; 3,5 mm; 2,5 mm; vật liệu thép dụng cụ y tế; đầu chính xác, chống mài mòn.	Cái	3
35	Cưa xương (cưa tay) 25-30cm	Cưa xương cầm tay, chiều dài 25–30 cm; lưỡi cưa răng sắc, chắc chắn; khung/cán bằng thép không gỉ; tái sử dụng, chịu tiệt khuẩn.	Cái	1
36	Dũa xương 24cm	Dũa xương dài 24 cm; bề mặt dũa chuyên dụng cho xương; thép không gỉ y tế; tay cầm thuận tiện; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
37	Hohmann (bẫy xương)	Banh/bẫy xương Hohmann; thép không gỉ y tế; lưỡi banh chắc, bờ tù/bo tròn; kích thước phù hợp phẫu thuật chỉnh hình; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
38	Kẹp giữ xương lớn size 20 - 25cm	Kẹp giữ xương loại lớn, dài 20–25 cm; ngàm chắc, có răng giữ xương; khóa hãm; thép không gỉ y tế; chịu lực và hấp tiệt khuẩn.	Cái	2
39	Kẹp giữ xương nhỏ size 16 - 18cm	Kẹp giữ xương loại nhỏ, dài 16–18 cm; ngàm có răng giữ xương, khóa hãm; thép không gỉ y tế; tái sử dụng.	Cái	2
40	Mũi khoan 2.0 mm	Mũi khoan xương xoắn, đường kính 2,0 mm; thép dụng cụ y tế có độ cứng cao; đầu khoan chính xác, chống mài mòn; tương thích tay khoan/phần kết nối theo hệ thống.	Cái	2
41	Mũi khoan 2.5 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø2,5 mm; thép dụng cụ y tế; đầu cắt sắc, đồng tâm; dùng cho khoan xương; tiệt khuẩn theo hướng dẫn nhà sản xuất.	Cái	2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
42	Mũi khoan 2.7 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø2,7 mm; thép dụng cụ y tế; đầu cắt sắc, chống mài mòn; phù hợp hệ thống tay khoan.	Cái	2
43	Mũi khoan 3.0 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø3,0 mm; thép dụng cụ y tế; độ chính xác cao, chống mài mòn; tương thích tay khoan.	Cái	2
44	Mũi khoan 3.2 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø3,2 mm; thép dụng cụ y tế; đầu cắt sắc, đồng tâm; tái sử dụng nếu được nhà sản xuất quy định.	Cái	2
45	Mũi khoan 3.5 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø3,5 mm; thép dụng cụ y tế; độ cứng cao, chống mài mòn; tương thích hệ thống khoan.	Cái	2
46	Mũi khoan 3.7 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø3,7 mm; thép dụng cụ y tế; đầu cắt chính xác, chống mài mòn; phù hợp tay khoan.	Cái	2
47	Mũi khoan 4.0 mm	Mũi khoan xương xoắn Ø4,0 mm; thép dụng cụ y tế; đầu cắt sắc, chính xác; tương thích tay khoan/phần kết nối.	Cái	2
48	Kìm gặm xương Guu đầu bé	Kìm gặm xương loại nhỏ, đầu bé; thép không gỉ/dụng cụ phẫu thuật; ngàm cắt sắc, khớp nối chắc, tay cầm có lò xo hồi; chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	3
49	Thìa nạo xương Curette	Thìa nạo xương/Curette; thép không gỉ y tế; cán chắc chắn; đầu thìa hình lòng máng, bờ nạo sắc; kích thước đầu phù hợp phẫu thuật xương; tái sử dụng, chịu hấp.	Cái	3
50	Panh phẫu thuật Farabeuf	Banh Farabeuf loại nhỏ; chiều dài khoảng 10–14 cm, bản rộng khoảng 1 cm; hai đầu banh; thép không gỉ y tế; bề mặt nhẵn, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	4

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
51	Kẹp mạch máu Bulldog	Kẹp mạch máu Bulldog; thiết kế kẹp tạm thời mạch máu; ngàm atraumatic, lực kẹp ổn định; thép không gỉ y tế; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	4
52	Kìm cắt đinh	Kìm cắt đinh/xương; thép dụng cụ y tế có độ cứng cao; lưỡi cắt sắc, chắc; tay cầm thuận tiện, cơ cấu đòn bẩy tốt; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	3
53	Dây cưa sọ	Dây cưa sọ dạng dây cưa phẫu thuật; thép không gỉ y tế; dây cưa mềm/dẻo, răng cưa đều, sắc; chịu lực kéo; tiệt khuẩn theo hướng dẫn nhà sản xuất.	Cái	20
54	Khay tiêm inox hình chữ nhật 22 x 32cm	Khay inox hình chữ nhật kích thước khoảng 22 × 32 cm; thép không gỉ dùng trong y tế; mép bo tròn, bề mặt nhẵn, không gỉ; tái sử dụng, chịu hấp tiệt khuẩn.	Cái	5
55	Trụ cắm panh	Trụ/giá cắm dụng cụ phẫu thuật; thép không gỉ y tế; thiết kế đứng vững, các vị trí cắm phù hợp panh; bề mặt nhẵn, dễ vệ sinh và tiệt khuẩn.	Cái	23
56	Bát kê y tế size 12-14cm	Dụng cụ bằng inox không gỉ dùng để đựng bông, cotton hoặc dung dịch sát trùng. Kích thước: 12-14cm	Cái	5

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, chúng tôi.../ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ) Đã bao gồm VAT	Thành tiền
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày . .tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (12).

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.